

### Phẩm 37: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị thưa Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình có bao nhiêu công đức đều tùy hỷ cùng nhau thực hành các việc phước nghiệp. Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem sự tùy hỷ thực hành các việc phước nghiệp này cho tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc các hữu tình khác tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp, hoặc các việc phước nghiệp của các chúng sinh khác hay Thanh văn, Độc giác, nghĩa là ba việc phước nghiệp Thí tánh, Giới tánh và Tu tánh. Hoặc bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, bốn sự hiểu biết thông suốt, sáu phép thần thông... các việc phước nghiệp. Đại Bồ-tát này có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng, đối với các việc phước nghiệp của các phàm phu hay Thanh văn, Độc giác kia là tối thắng, tối tôn, cao tột, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không có gì có thể so sánh được. Vì sao? Thưa Đại đức, vì các phàm phu tu việc phước nghiệp chỉ đem lại an vui tự tại cho chính họ. Thanh văn, Độc giác tu việc phước nghiệp chỉ điều phục, thanh tịnh và Niết-bàn cho chính họ. Còn các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức đều tùy hỷ hồi hướng khắp tất cả hữu tình được điều phục, tịch tịnh và Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Bạch Đại sĩ, tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này duyên khắp vô lượng, vô số, vô biên mười phương thế giới. Mỗi mỗi thế giới thì có vô số, vô lượng, vô biên chư Phật đã vào Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột, như thế dần dần đến sau khi vào cõi Vô dư y Niết-bàn cho đến pháp diệt, ở giữa thời gian đó có bao nhiêu căn lành tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và cùng với bao nhiêu căn lành tương ứng với vô lượng, vô biên pháp cộng hay bất cộng với Phật của tất cả hữu tình, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn. Hoặc ba việc phước nghiệp Thí tánh, Giới tánh, Tu tánh của đệ tử phàm phu hoặc căn lành vô lậu thuộc hữu học hay vô học của các đệ tử Thanh văn. Hoặc giới, định, tuệ, giải thoát, giải

thoát tri kiến uẩn của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng với vô lượng, vô số, vô biên pháp Phật đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình cùng với chánh pháp do chư Phật giảng thuyết. Nếu người nào nương vào pháp ấy mà tinh tấn tu học, thì đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả Độc giác Bồ-đề, được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát và các hạnh Đại Bồ-tát khác. Như vậy, đối với các căn lành đã có và các căn lành của những hữu tình khác đối với các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát, các chúng đệ tử hoặc hiện trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, tập hợp tất cả các căn lành này hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, lại đem tùy hỷ đồng làm các việc phước nghiệp như vậy đem ban bố tất cả hữu tình một cách bình đẳng và đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột: “Tôi nguyện đem căn lành này ban bố cho tất cả hữu tình, cùng nhau tiến đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Đã phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy rồi thì đối với chỗ phát sinh các việc phước nghiệp khác là tối thắng, tối tôn, cao tột, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được. Ý ngài nghĩ sao? Thưa Đại sĩ Từ Thị, các Đại Bồ-tát đó duyên nơi việc như thế mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng. Vì có đối tượng để duyên, như vậy các Đại Bồ-tát đó có chấp tướng chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát đó duyên nơi sự phát sinh này mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không có đối tượng để duyên cũng như sự chấp tướng của Bồ-tát ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Thưa Đại sĩ, nếu không có đối tượng để duyên cũng như là sự chấp tướng thì tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát kia lấy sự chấp tướng làm phương tiện, duyên khắp mười phương thế giới vô số, vô lượng, vô biên. Mỗi mỗi thế giới vô số, vô lượng, vô biên chư Phật đã vào Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến pháp diệt, có bao nhiêu căn lành và bao nhiêu căn lành của các đệ tử tập hợp tất cả hiện tiền tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đã phát tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, có phải là điên đảo chăng? Như đối với vô thường bảo là thường, đối với khổ bảo vui, đối với vô ngã cho là ngã, đối với bất tịnh cho là tịnh, là tướng điên đảo, tâm điên đảo,

kiến thức điên đảo. Đây đối với không tướng mà chấp nơi tướng ấy cũng phải như vậy.

Thưa Đại sĩ, như vậy đối tượng để duyên thật không sở hữu nên tâm tùy hỷ hồi hương cũng như vậy. Các căn lành... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy. Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ, nếu như đối tượng để duyên thật không sở hữu, tâm tùy hỷ hồi hương cũng như vậy, các căn lành... cũng như vậy, Vô thượng Bồ-đề cũng như vậy, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng như vậy, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy. Những gì là đối tượng để duyên? Những gì là sự việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hương? Những gì là các căn lành? Những gì là Vô thượng Bồ-đề? Những gì là sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà Đại Bồ-tát kia duyên việc như thế, phát tâm tùy hỷ hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Đại Bồ-tát Từ Thị trả lời Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát từ lâu đã tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nhiều đời gieo trồng căn lành và phát nguyện rộng lớn, được các bạn lành ủng hộ, học đầy đủ về nghĩa không của tự tướng các pháp; Đại Bồ-tát này có thể đối với đối tượng để duyên phát tâm tùy hỷ hồi hương các căn lành..., đến Vô thượng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả các pháp đều không chấp tướng mà có thể phát tâm tùy hỷ hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Sự phát tâm tùy hỷ hồi hương này lấy chẳng phải hai và chẳng phải chẳng hai làm phương tiện; lấy chẳng phải hữu tướng, chẳng phải không tướng làm phương tiện; lấy chẳng phải hữu sở đắc, chẳng phải vô sở đắc làm phương tiện; lấy chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh làm phương tiện; lấy chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với đối tượng để duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt không chấp tướng. Vì không chấp tướng cho nên không bị ở trong vòng điên đảo.

Hoặc có Bồ-tát mới tu sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, thuở xưa chưa trồng căn lành, chưa phát

nguyện rộng lớn, chưa được nhiều bạn lành ủng hộ, chưa đối với tất cả pháp học đầy đủ về tự tướng không. Các Bồ-tát này đối với đối tượng để duyên tùy hỷ hồi hướng các căn lành..., Vô thượng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, vẫn lấy tướng kia phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hướng này vì chấp tướng nên vẫn còn trong vòng điên đảo, chẳng phải chân thật tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thưa Đại đức, không nên vì các Bồ-tát mới học Đại thừa mà đối trước họ giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và tất cả nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, các Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với pháp như thế tuy có chút ít phần kính tin, yêu thích; nhưng họ nghe rồi đều chóng quên ngay. Và họ sợ hãi, nghi hoặc nên sinh hủy báng.

Nếu các Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc từng cúng dường vô lượng chư Phật, thuở xưa đã gieo trồng căn lành, phát nguyện rộng lớn từ lâu, được nhiều bạn lành ủng hộ thì nên đối trước họ phân tích, giảng rộng, chỉ bày tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và tất cả nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, vì các Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thuở xưa đã gieo trồng căn lành, phát nguyện rộng lớn từ lâu, được nhiều bạn lành ủng hộ. Nếu họ được nghe pháp này đều có thể thọ trì không bao giờ quên mất, cũng chẳng sợ hãi hoặc hủy báng.

Thưa Đại đức, các Đại Bồ-tát nên đem tâm tùy hỷ này cùng làm các việc phước nghiệp hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện thưa Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Thưa Đại sĩ, các Đại Bồ-tát nên đem tâm tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp và hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nghĩa là đối tượng dụng tâm tùy hỷ hồi hướng. Đối tượng dụng tâm này không bao giờ thay đổi, đối tượng để duyên đây cùng các căn lành cũng không bao giờ thay đổi. Trong đây những gì gọi là đối tượng

dụng tâm? Và lấy những gì làm đối tượng để duyên cùng các căn lành để nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Tâm này đối với tâm lý chẳng nên có tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm cùng lúc nổi lên vậy. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng tâm tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa biết rằng tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa này không sở hữu, cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa cũng không sở hữu, sắc không sở hữu; thọ, tưởng, hành, thức không sở hữu, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sở hữu. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không có sở hữu, nhưng lại có thể đem tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng thuộc vào điên đảo, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Khi ấy, Thiên đế Thích thưa Cù thoạ Thiện Hiện:

– Bạch Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa nghe pháp như thế, tâm họ làm sao khỏi kinh sợ, nghi ngờ?

Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, làm sao có thể đem sự tu hành căn lành hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao nhiếp thọ tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Cù thoạ Thiện Hiện nhờ oai lực của Đại Bồ-tát Từ Thị gia bị nên bảo Thiên đế Thích:

– Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tướng làm phương tiện nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này do nhân duyên ấy nên có nhiều sự tin hiểu về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, nhiều sự tin hiểu bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thường được bạn lành giúp đỡ. Bạn lành này đem vô lượng pháp môn, văn nghĩa tuyệt diệu nhất, vì Bồ-tát đó mà nói pháp tương ứng Bát-nhã, Tinh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa. Dem pháp này răn dạy, truyền trao, làm cho người đó cho đến được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu chưa vào Chánh tánh ly sinh cũng thường không lìa chỗ tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, pháp

không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng vì rộng nói các việc ma làm cho người đó nghe rồi đối với các việc ma tâm không tăng giảm? Vì sao? Vì các nghiệp của việc ma tánh không sở hữu nên chẳng thể nắm bắt được. Cũng đem pháp này dạy bảo, trao truyền, cho đến khiến họ được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường được gần gũi Phật, ở chỗ chư Phật trồng các căn lành. Lại nhờ được căn lành nuôi dưỡng nên thường sinh vào nhà Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột và đối với các căn lành không bao giờ rời xa.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu được lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tướng làm phương tiện bao hàm các công đức; đối với các công đức có nhiều lòng tin hiểu sâu xa, thường được bạn lành giúp đỡ, nghe pháp như thế mà tâm không kinh sợ và không nghi ngờ.

Này Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, tùy sự tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy sự an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, tùy sự tu tập bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên pháp Phật khác đều nên lấy vô sở đắc làm phương tiện, lấy không tướng làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, ở khắp mười phương vô số, vô lượng, vô biên thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn tận các nẻo, chấm dứt đường hý luận, buông bỏ các gánh nặng, bẻ gãy gai góc, xóm làng, đoạn trừ các kết sử, đầy đủ chánh trí, tâm lành giải thoát, thuyết pháp khéo léo. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia và các chúng đệ tử đã thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn. Và đã tạo tác các công đức khác nữa, cùng ở nơi đây trồng các căn lành, đó là dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ... đã trồng các căn lành; hoặc các trời Tứ đại vương cho đến trời Tha hóa tự tại đã trồng căn lành. Như vậy tập hợp tất cả so sánh với sự phát sinh nơi hiện tại để sánh với căn lành của tâm tùy hỷ khác là tối thượng, là thù thắng, là cao tột, là vi diệu, là tuyệt vời, không gì có thể so sánh được. Và đem tùy hỷ cùng làm

các việc phước nghiệp như vậy, cùng các hữu tình bình đẳng chung có để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại đức, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, nếu nhờ các công đức của chư Phật và chúng đệ tử cùng trời, người... đã trồng căn lành, như vậy tập hợp tất cả, so sánh với sự phát sinh nơi hiện tại để sánh với căn lành của tâm tùy hỷ khác là tối thắng, tối tôn, cao tột, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được; và đem tùy hỷ căn lành này cùng các hữu tình bình đẳng chung có để hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao Đại Bồ-tát này không rơi vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến thức điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Bach Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với công đức của Phật và chúng đệ tử đang được nhớ nghĩ đến, vẫn không sinh tưởng công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với căn lành của trời, người vun trồng, cũng không sinh tưởng căn lành của trời, người; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng đại giác ngộ được phát sinh, cũng không sinh tưởng tùy hỷ hồi hướng tâm giác ngộ. Đại Bồ-tát này đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến thức điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát đối với công đức của Phật và chúng đệ tử đang được nhớ nghĩ đến, vẫn không sinh tưởng công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với căn lành của trời vun trồng mà sinh tưởng căn lành của trời, người; đối với tâm tùy hỷ hồi hướng đại giác ngộ được phát sinh mà sinh tưởng tâm tùy hỷ hồi hướng giác ngộ được phát sinh. Đại Bồ-tát này sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là có tướng điên đảo, có tâm điên đảo, có kiến thức điên đảo.

Bach Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đem tâm tùy hỷ như thế, nghĩ nhớ tất cả căn lành công đức của chư Phật và chúng đệ tử, chính biết tâm này đã chấm dứt sự thay đổi và chẳng có thể tùy hỷ, chính biết pháp đó tánh cũng như vậy, chẳng phải là đối tượng tùy hỷ và biết một cách rõ ràng chính xác rằng tâm của chủ thể hồi hướng, pháp tánh cũng vậy, chẳng phải là chủ thể hồi hướng; và biết rõ ràng chính xác rằng pháp của đối tượng hồi hướng thì chính pháp ấy cũng vậy, chẳng phải là đối tượng hồi hướng. Nếu nương vào những lời dạy như vậy để tùy hỷ hồi hướng, đó là chánh chẳng phải tà. Các Đại

Bồ-tát phải nên tùy hỷ hồi hướng như vậy.

Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát vào khắp các thời quá khứ, vị lai và hiện tại ở nơi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Chánh đẳng giác cho đến pháp diệt, trong suốt thời gian dài vô tận ấy có bao nhiêu công đức hoặc căn lành của đệ tử Phật và các Độc giác nhờ vào pháp Phật ấy. Hoặc căn lành của các phàm phu nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp, hoặc căn lành của Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp, hoặc căn lành của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp. Hoặc căn lành của chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh nhờ nghe Bồ-tát thuyết pháp. Hoặc các thiện nam, thiện nữ nghe Bồ-tát thuyết pháp đã phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, siêng tu các hạnh Bồ-tát. Như vậy tập hợp tất cả tùy theo sự tương xứng mà phát sinh ngay hiện tại so sánh với căn lành khác là tối thắng, tối tôn, cao tột, vi diệu, tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được. Và đem tâm tùy hỷ căn lành như thế cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Với lúc như vậy, nếu người hiểu rõ ràng chính xác các pháp có thể tùy hỷ hồi hướng không bao giờ thay đổi thì các pháp đã tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều không. Tuy biết như vậy nhưng vẫn tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Và đối với những lúc đó, nếu người hiểu rõ chính xác rằng hoàn toàn không có pháp mà có thể tùy hỷ hồi hướng nơi pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, trong không, đều không có pháp tùy hỷ hồi hướng vậy.

Tuy biết như vậy nhưng vẫn tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này nếu có thể tùy hỷ hồi hướng như thế để tu hành Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến điên đảo. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tâm tùy hỷ không sinh chấp trước, đối với sự tùy hỷ công đức thiện căn cũng không chấp trước, đối với tâm hồi hướng chẳng sinh chấp trước, đối với những sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước nên không



rơi vào tâm lý điên đảo. Bồ-tát phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy mới gọi là vô thượng, vì đã xa lìa tất cả tướng phân biệt vậy.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 433

#### Phẩm 37: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (2)

Bạch Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát biết đúng như thật các việc phước nghiệp đang được tu tập sự xa lìa uẩn, xứ, giới; cũng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa; cũng xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng xa lìa bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát này biết đúng như thật các việc phước nghiệp đang được tu tập, rồi thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Đại sĩ, Đại Bồ-tát nào biết đúng như thật sự xa lìa của tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, đó là tự tánh của sự tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp.

Biết đúng như thật sự xa lìa của chư Phật Thế Tôn, đó là tự tánh của chư Phật Thế Tôn.

Biết đúng như thật sự xa lìa công đức thiện căn, đó là tự tánh của công đức thiện căn.

Biết đúng như thật sự xa lìa của Thanh văn, Độc giác và phàm phu, đó là tự tánh của Thanh văn, Độc giác và phàm phu.

Biết đúng như thật sự xa lìa tùy hỷ hồi hướng tâm đại Bồ-đề, đó là tùy hỷ hồi hướng tự tánh của tâm đại Bồ-đề.

Biết đúng như thật sự xa lìa của Đại Bồ-tát, đó là tự tánh của Đại Bồ-tát.

Biết đúng như thật sự xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa; cho đến sự xa lìa Bồ thí ba-la-mật-đa, đó là tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa.

Biết đúng như thật sự xa lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó là tự tánh của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Biết đúng như thật sự xa lìa bốn Niệm trụ, đó là tự tánh của bốn Niệm trụ; nói rộng cho đến sự xa lìa mười tám pháp Phật bất cộng, đó là tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng.

Biết đúng như thật sự xa lìa tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, đó là tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Biết đúng như thật sự xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đó là tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Đại Bồ-tát này tu hành sự xa lìa các pháp như thế, đó là tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chính là có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Đại sĩ, các Đại Bồ-tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã diệt độ và các đệ tử, nếu muốn phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột nên tùy hỷ hồi hướng như thế này, nghĩa là nghĩ rằng: “Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ mà tự tánh chẳng phải là có, công đức thiện căn cũng lại như vậy. Sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của ta cùng với tánh của sự hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy.”

Biết như thế rồi đối với các căn lành phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột; không có tướng điên đảo, không tâm điên đảo, không có kiến thức điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát lấy chấp tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đã diệt độ, chấp tướng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đây chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện, vì công đức thiện căn của chúng đệ tử và chư Phật quá khứ chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải cảnh giới chấp thủ. Đại Bồ-tát này vì chấp tướng nên nghĩ đến phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thế nên chẳng phải là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện. Do nguyên nhân này nên có tướng điên đảo, có tâm điên đảo, có kiến thức điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát lấy không chấp tướng làm phương tiện tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của tất cả chư Phật và chúng đệ tử kia, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, gọi đó là tùy hỷ hồi hướng hoàn thiện. Do nguyên nhân này mà sự tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát đó không có tướng điên đảo, không có tâm điên đảo, không có kiến thức điên đảo.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại đức, thế nào là Đại Bồ-tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp mà hoàn toàn không chấp tướng, nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện thưa:

–Bach Đại sĩ, nên biết, sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát có những phương tiện thiện xảo, tuy là không chấp tướng nhưng có sự tác thành; không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng có thể chân chánh phát sinh tùy hỷ công đức cùng làm các việc phước nghiệp mà hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thế nên các Đại Bồ-tát muốn thành tựu hạnh nguyện hãy học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát Từ Thị nói:

–Đại đức Thiện Hiện chớ nói những lời như vậy. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử đều đã thành tựu công đức thiện căn đều không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được; các việc phước nghiệp được tùy hỷ cũng không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được; tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột được phát sinh cũng không sở hữu và chẳng thể nắm bắt được. Do đó, khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán như vậy. Các tánh công đức thiện căn của chư Phật quá khứ và chúng đệ tử đều đã vắng lặng, thì các việc phước nghiệp được tùy hỷ và tánh phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột đều hoàn toàn vắng lặng. Nếu ta đối với các công đức thiện căn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chấp tướng phân biệt và đối với hành động tùy hỷ cùng làm các việc phước nghiệp, phát tâm hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột chấp tướng phân biệt, thì đó là phương tiện chấp tướng phân biệt; nếu khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì chư Phật Thế Tôn hoàn toàn không chấp thuận, cũng không tùy hỷ. Vì sao? Vì đối với chư Phật Thế Tôn và chúng đệ tử đã diệt độ mà chấp tướng phân biệt, tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, đều được cho là sự chấp chặt rất lớn.

Thế nên Đại Bồ-tát muốn đối với công đức thiện căn của chư Phật và chúng đệ tử chân chánh phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, không nên từ nơi ấy sinh ra có sở đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hồi hướng. Nếu từ nơi ấy sinh ra có sở

đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hồi hương thì Đức Phật không cho đó là có lợi ích lớn. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hương như vậy là hư vọng phân biệt, gọi là tạp độc vậy.

Ví như thức ăn đầy đủ chất vị thơm ngon tuyệt diệu nhưng có trộn lẫn chất độc, người ngu trí nông cạn tham ăn, nuốt vào. Mặc dầu mới ăn vào thấy rất thích ý, ngon miệng, nhưng sau đó thức ăn đã tiêu hóa, người ấy sẽ chịu các thống khổ như đưa đến tử vong, hoặc gẩn mất mạng.

Như thế, một số chúng sinh không khéo thọ trì, không quán sát kỹ văn cú, nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không khéo đọc tụng, không thông đạt nghĩa thú sâu xa mà bảo kẻ có hạt giống Đại thừa: “Thiện nam, hãy đến đây! Ông đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại, từ khi mới phát tâm cho đến đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cõi Vô dư y Niết-bàn cho đến pháp diệt. Trong suốt khoảng thời gian dài vô tận ấy, hoặc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; như vậy cho đến hoặc tu mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, căn lành đã nhóm, sẽ nhóm và đang nhóm; hoặc các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn và giải thoát tri kiến uẩn; hoặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng và trí Nhất thiết tướng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cùng vô số, vô lượng, vô biên các công đức thù thắng khác; hoặc tất cả căn lành hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật; hoặc các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang và sẽ thọ ký các công đức của quả vị Độc giác Bồ-đề cho chúng Trời, Người...; hoặc các Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đã tích tập, sẽ tích tập và đang tích tập các căn lành. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức thiện căn phát sinh tùy hỷ hồi hương. Như vậy, tập hợp tất cả, so sánh với tùy hỷ trong hiện tại, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Như thế, sự tùy hỷ hồi hương đã nói trên, dùng hữu sở đắc, chấp tướng phân biệt làm phương tiện. Ví như dùng thức ăn có lẫn các chất độc, lúc đầu thấy có lợi, sau lại bị hại. Đây chẳng phải là tùy hỷ hồi hương hoàn thiện. Vì sao? Vì dùng hữu sở đắc, chấp tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hương, có nhân có duyên, có tác ý, có hý luận, có ngăn ngại, có lầm lỗi, không thích ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người đó bị các chất độc xen vào nên gọi là hủy báng Phật, không theo lời Phật dạy, giảng không đúng pháp, nói không đúng lý. Những hữu tình có hạt giống Bồ-tát không nên nghe theo lời người đó để tu học.

Thế nên Đại đức, phải nói thế nào để cho các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa? Nên tùy hỷ hồi hương đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chúng đệ tử thời quá khứ, vị lai và hiện tại. Nghĩa là chư Phật đó từ lúc mới phát tâm cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn cho đến pháp diệt. Trong suốt thời gian ấy hoặc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa, tích tập các căn lành. Nói rộng cho đến các thiện nam, thiện nữ đối với các công đức phát

khởi căn lành tùy hỷ hồi hướng. Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa làm thế nào để đối với công đức thiện căn kia mà phát khởi tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu muốn không hủy báng chư Phật Thế Tôn để phát tâm tùy hỷ hồi hướng, nên nghĩ thế này: “Như Phật trí vô thượng của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, biết rõ thông suốt cùng khắp công đức thiện căn, có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế và có thể tùy hỷ; ta nay cũng nên tùy hỷ như thế. Như Phật trí vô thượng của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ thông suốt cùng khắp nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ta nay cũng nên hồi hướng như thế.”

Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng các đệ tử nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy. Nếu phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, đó là không hủy báng Phật, vâng theo lời Phật dạy, giảng đúng theo pháp, nói đúng với lý. Đại Bồ-tát này phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy tức chẳng lẫn với chất độc, chắc chắn đạt đến Cam lộ đại Bát-niết-bàn.

Bạch Đại sĩ, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng các đệ tử, nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng thế này: “Như sắc cho đến thức chẳng rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn xứ cho đến ý xứ không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sắc xứ cho đến pháp xứ không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn giới cho đến ý giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sắc giới cho đến pháp giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Nhãn xúc cho đến ý xúc không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ đề tâm ba-la-mật-đa không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Như vậy cho đến mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng

không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, pháp định, pháp trụ, chẳng nghĩ bàn giới không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không rơi vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; nếu không rơi vào ba cõi thì chẳng phải thuộc về quá khứ, vị lai và hiện tại.

Tùy hỷ hồi hương cũng phải như vậy. Vì sao? Như các pháp kia tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi và không tùy thuộc vào ba đời.

Tùy hỷ hồi hương cũng lại như vậy, nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Công đức của chư Phật tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Thanh văn, Độc giác và Trời, Người... tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Các căn lành kia tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Đối với sự tùy hỷ đó tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Pháp là đối tượng hồi hương tự tánh không, cho nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Người là chủ thể hồi hương tự tánh không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết đúng như thật sắc cho đến thức, nên không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời.

Nếu không rơi vào ba cõi, không tùy thuộc vào ba đời thì không thể lấy hữu tướng làm phương tiện, lấy hữu sở đắc làm phương tiện để phát sinh tùy hỷ hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các sắc pháp tự tánh không sinh. Nếu pháp không sinh thì không sở hữu, cho nên không thể lấy pháp không sở hữu đó để tùy hỷ hồi hương không sở hữu.

Biết đúng như thật về nhãn xứ cho đến ý xứ cũng như vậy.

Biết đúng như thật về sắc xứ cho đến pháp xứ cũng như vậy.

Biết đúng như thật về nhãn giới cho đến pháp giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về sắc giới cho đến pháp giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về nhãn xúc cho đến ý xúc cũng như vậy.

Biết đúng như thật về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy.

Biết đúng như thật về Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ đề ba-la-mật-đa cũng như

vậy.

Biết đúng như thật về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy.

Biết đúng như thật về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng như vậy.

Biết đúng như thật về mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy.

Biết đúng như thật về chân như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, pháp định, pháp trụ, chẳng nghĩ bàn giới cũng như vậy.

Biết đúng như thật về giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn cũng như vậy.

Biết đúng như thật về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy.

Biết đúng như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không rơi vào ba cõi, chẳng tùy thuộc vào ba đời; nếu không rơi vào ba cõi, không tùy thuộc vào ba đời thì không thể lấy hữu tướng làm phương tiện, lấy có sở đắc làm phương tiện phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tự tánh không sinh; nếu pháp không sinh thì không sở hữu, nên không thể đem pháp không sở hữu kia mà tùy hỷ hồi hướng đến không sở hữu vậy.

Đại Bồ-tát này tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột như thế, không lẫn lộn chất độc, chắn chắn đạt đến Cam lồ đại Bát-niết-bàn.

Các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa, nếu lấy hữu tướng làm phương tiện, hoặc có sở đắc mà làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng, nên biết đây là tùy hỷ hồi hướng sai lầm. Tâm tùy hỷ hồi hướng sai lầm này không được chư Phật Thế Tôn khen ngợi. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế không phải chỗ khen ngợi của chư Phật Thế Tôn, không thể viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không thể viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; như thế cho đến cũng không viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì không viên mãn các công đức cho nên không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình và làm nghiêm tịnh cõi Phật. Vì không thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật nên không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì do người đó đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng hữu tướng, hữu đắc, xen lẫn chất độc vậy.

Bạch Đại sĩ, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên suy nghĩ: “Như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở khắp mười phương thế giới, không hiểu đúng như thật về công đức thiện căn có pháp như thế, đáng nương vào pháp ấy để phát sinh tùy hỷ hồi hướng mà không trái. Ta nay cũng nương vào pháp như thế phát sinh tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Đó là khởi tâm tùy hỷ hồi hướng chân chánh. Do tâm chân chánh này, chắc chắn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ca ngợi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Thiện Hiện, nay ông đã vì tất cả các Đại Bồ-tát mà làm việc Phật đã làm. Nghĩa là đã vì tất cả các Đại Bồ-tát khéo nói lời tùy hỷ hồi hướng không trái ngược. Nói lời tùy hỷ hồi hướng như vậy rồi lấy không tướng làm phương

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiện, không thủ đắc làm phương tiện, không sinh không diệt làm phương tiện, không nhiễm không tịnh làm phương tiện, không tánh tự tánh làm phương tiện, tự tướng không làm phương tiện, tự tánh không làm phương tiện, pháp giới làm phương tiện, chân như làm phương tiện, pháp tánh làm phương tiện, tánh không hư vọng làm phương tiện, thật tế làm phương tiện, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm phương tiện.

Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều được thành tựu mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này có công đức nhiều không?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử một cách không nhiễm đắm, công đức đạt được rất nhiều, hơn trường hợp trước, không thể suy lường tính kể được.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này với sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối với căn lành khác là tối tôn, thù thắng, cao tột, là tốt đẹp vi diệu, là tối thượng, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Có các thiện nam, thiện nữ đối với Dự lưu cho đến Độc giác kia trọn đời đem vô lượng thứ y phục, thực phẩm, nệm trải, thuốc thang và bao nhiêu vật dụng khác để cúng dường cho các vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ do nhân duyên này được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ sinh tâm tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử một cách không nhiễm đắm, công đức đạt được rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đã sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với căn lành là tối thắng, là cao tột, là hoàn hảo, là vi diệu, là tối thượng, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Này Thiện Hiện, giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu có tất cả hữu tình nơi mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng, mỗi một hữu tình như vậy đều hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, mỗi mỗi chỗ của Đại Bồ-tát họ đem vô lượng thứ áo mặc, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và những vật dụng khác, cùng những vật dụng đáng ưa thích vô cùng tốt đẹp để dâng cúng, trải qua đại kiếp nhiều như số cát sông Hằng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Ý ông nghĩ sao? Các hữu tình này do nhân duyên ấy được phước có nhiều chăng?

Bồ-tát Thiện Hiện thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Đức Thiện Thệ, rất nhiều! Phước đức như thế vô số, vô lượng, vô biên, không bờ bến, tính đếm, thí dụ cũng khó lường được.

–Bạch Đức Thế Tôn, nếu phước đức này có hình tướng thì mười phương thế giới nhiều như số cát sông Hằng cũng không dung chứa hết.



Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, hay thay, hay thay! Lượng phước đức kia đúng như ông đã nói.

Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ sinh tâm tùy hỷ hồi hướng đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử một cách không đắm nhiễm thì công đức đạt được rất nhiều, hơn trường hợp trước.

Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với căn lành khác là tối tôn, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp, vi diệu tối thượng, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, nếu đem phước trước so sánh với phước đức này thì không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến một phần số cực phân. Vì sao? Thiện Hiện, vì các hữu tình đó đối với mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, đều lấy hữu tướng và tướng hữu sở đắc làm phương tiện. Các thiện nam, thiện nữ đó đem vô lượng các loại y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và những vật dụng khác cúng dường cho Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, trọn đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Phước đức đạt được, họ đều lấy tướng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện. Các hữu tình đó đem vô lượng thứ y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và những vật dụng khác cùng đồ ưa thích tốt đẹp nhất dâng cúng các chúng Bồ-tát hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; phước đức đã đạt đều lấy tướng hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương đều cùng hai vạn Thiên tử quyến thuộc đánh lễ dưới chân Phật và chấp tay thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Đại Bồ-tát đó với phương tiện thiện xảo, lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, lấy không nhiễm trước làm phương tiện, lấy không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chân chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng rơi vào hai pháp, không ở trong hai pháp, không đắm, không nhiễm.

Khi ấy, Thiên đế Thích cũng cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên tử đều đem các thứ vòng hoa trời tốt đẹp nhất, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, bảo cái, những loại ngọc đẹp quý hiếm và hòa tấu âm nhạc trời để cúng dường Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi chấp tay thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Đại Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, lấy không nhiễm trước làm phương tiện, lấy không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chân chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào hai pháp, không ở trong hai pháp, không đắm, không nhiễm.

Khi ấy, Thiên tử Tô-dạ-ma, Thiên tử San-đổ-sử-đa, Thiên tử Thiện Biến Hóa, Thiên tử Tối Tự Tại cùng với một ngàn Thiên tử quyến thuộc đều đem các loại vòng hoa trời tốt đẹp, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan bảo cái, những loại ngọc đẹp quý hiếm và hòa tấu âm nhạc trời để cúng dường Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi chấp tay thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, lấy không nhiễm trước làm phương tiện, lấy không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện. Đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử chân chánh phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Sự phát sinh tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào hai pháp, không ở trong hai pháp, không đắm, không nhiễm.

Đại phạm Thiên vương cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức các chúng Phạm thiên đến đảnh lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính đồng thanh thưa:

–Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đó được hộ trì bằng phương tiện thiện xảo để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vượt xa hơn căn lành đã tu tập được của các thiện nam, thiện nữ còn hữu tướng, hữu sở đắc mà không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng trời đồng loại đến trước Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài và chấp tay cung kính đồng thanh thưa:

–Hy hữu thay, bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát đó được hộ trì bằng phương tiện thiện xảo để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên vượt xa hơn căn lành đã tu tập được của các thiện nam, thiện nữ còn hữu tướng, hữu sở đắc mà không có phương tiện thiện xảo.

Đức Phật bảo các trời Tứ đại vương cho đến các trời Sắc cứu cánh:

–Giả sử tất cả hữu tình nơi thế giới ba lần ngàn đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại nơi mười phương thế giới, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn cho đến khi pháp diệt. Trong suốt thời gian ấy, họ tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng với căn lành; hoặc an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh tương ứng với căn lành; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tương ứng với căn lành; hoặc tu vô lượng, vô biên pháp Phật tương ứng với căn lành; hoặc các đệ tử có bao nhiêu căn lành, hoặc các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác; hoặc chánh pháp được các Đức Như Lai thuyết; hoặc nương vào chánh pháp ấy tu tập ba việc phước nghiệp tánh thí, tánh giới, tánh tu; hoặc nương vào chánh pháp ấy tinh cần tu học đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, được vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; hoặc các hữu tình tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã dẫn đến căn lành. Tập hợp tất cả sự kiện như thế đo lường được, lấy có tướng làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, có nhiễm đắm làm phương tiện, có tư duy tạo tác làm phương tiện, có hai chẳng phải hai làm phương tiện mà tùy hỷ trong hiện tại. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.

Có các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại nơi mười phương thế giới, từ lúc mới phát tâm cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, cho đến pháp diệt. Trong suốt thời gian dài vô tận ấy, đã tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-

mật-đa tương ứng căn lành. Nói rộng cho đến hoặc các hữu tình tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã dẫn đến căn lành. Tập hợp tất cả sự kiện đo lường được như vậy, lấy không tướng làm phương tiện, lấy không thủ đắc làm phương tiện, không đắm nhiễm làm phương tiện, không suy nghĩ tạo tác làm phương tiện, không hai chẳng phải hai làm phương tiện mà tùy hỷ trong hiện tại. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Các thiện nam, thiện nữ này tùy hỷ hồi hướng đối với căn lành khác là thù thắng, là tối thượng, là cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được. Đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình trước hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần, hơn gấp trăm ngàn lần, cho đến cực số cũng vượt hơn.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, như Phật đã dạy, sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được.

Bạch Đức Thế Tôn, so sánh ở mức độ nào để nói là sự tùy hỷ hồi hướng đó đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được?

Đức Phật dạy:

–Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ này đối với các căn lành thời quá khứ, vị lai và hiện tại ở khắp mười phương thế giới của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và tất cả hữu tình khác không lấy, không bỏ, không khoe khoang, không khinh thường, không phải có thủ đắc, không phải không thủ đắc, đạt tất cả pháp không sinh không diệt, không nhiễm không tịnh, không tăng, không giảm, không đến không đi, không hợp không tan, không vào không ra. Họ suy nghĩ: “Như các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại kia là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, pháp định, pháp trụ; ta cũng đối với các pháp lành này lấy không thủ đắc làm phương tiện, phát tâm tùy hỷ chân chánh. Đã tùy hỷ rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Này Thiện Hiện, so sánh chừng ấy sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát, Như Lai nói: Đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, tùy hỷ hồi hướng như thế hơn tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm, gấp ngàn, cho đến gấp cực số. Thế nên Như Lai nói: Sự phát tâm tùy hỷ như vậy đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tốt, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Này Thiện Hiện, các thiện nam, thiện nữ trụ nơi Bồ-tát thừa muốn đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, vị lai và hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến thành tựu quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp vi diệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, vào cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn. Trong suốt thời gian ấy đã tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng căn lành cho đến vô lượng, vô biên pháp Phật. Hoặc các công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát hoặc hữu tình khác, đã có ba việc phước nghiệp thí tánh, giới tánh, tu tánh và căn lành khác. Tập hợp tất cả những sự kiện ấy đo lường được phát sinh trong hiện tại, tùy hỷ với tâm hồi hướng không trái ngược.

Nên nghĩ thế này: “Sắc cho đến thức đồng đẳng với giải thoát. Nhãn xứ cho đến ý xứ đồng đẳng với giải thoát. Sắc xứ cho đến pháp xứ đồng đẳng với giải thoát. Nhãn

giới cho đến ý giới đồng đẳng với giải thoát. Sắc giới cho đến pháp giới đồng đẳng với giải thoát. Nhân thức giới cho đến ý thức giới đồng đẳng với giải thoát. Nhân xúc cho đến ý xúc đồng đẳng với giải thoát. Các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đồng đẳng với giải thoát. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng đẳng với giải thoát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đồng đẳng với giải thoát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đồng đẳng với giải thoát. Như vậy cho đến nười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đồng đẳng với giải thoát. Giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn đồng đẳng với giải thoát. Đối với tất cả pháp sinh ra thắng giải đồng đẳng với giải thoát. Chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đồng đẳng với giải thoát. Tất cả tùy hỷ đồng đẳng với giải thoát. Tất cả hồi hướng đồng đẳng với giải thoát. Các căn thuần thực biến hóa của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đồng đẳng với giải thoát. Niết-bàn đạt được của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đồng đẳng với giải thoát. Các căn thuần thực biến hóa của tất cả Độc giác đồng đẳng với giải thoát. Niết-bàn đạt được của tất cả Độc giác đồng đẳng với giải thoát. Pháp tánh các pháp của chư Phật Thế Tôn, Thanh văn, Độc giác đồng đẳng với giải thoát. Pháp tánh của tất cả hữu tình và tất cả pháp đồng đẳng với giải thoát.

Như các pháp tánh không buộc không mở, không dơ không sạch, không bắt đầu không chấm dứt, không sinh không diệt, không lấy không bỏ; Như Lai đối với công đức thiện căn như thế tùy hỷ ngay hiện tại, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy hỷ như thế, không có chủ thể tùy hỷ, vì không có đối tượng tùy hỷ vậy.

Hồi hướng như thế không có chủ thể hồi hướng, vì không có đối tượng hồi hướng.

Đã sinh tâm tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng phải chuyển động, chẳng phải ngừng nghỉ, vì không sinh diệt vậy.

Này Thiện Hiện, sự tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát này đối với sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng khác là tối thượng, tối tôn, tối thắng, cao tột, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thành tựu sự tùy hỷ hồi hướng như thế sẽ chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, nếu các thiện nam, thiện nữ hướng đến Đại thừa, giả sử có thể đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ở nơi mười phương thế giới hiện tại nhiều như số cát sông Hằng lấy hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện; suốt cả cuộc đời thường đem các thứ y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang và các vật dụng, các vật được ưa thích tuyệt diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Sau khi các Đức Như Lai và chúng đệ tử vào Niết-bàn, lấy xá-lợi rồi tạo dựng các tháp báu cao rộng, trang nghiêm bằng bảy báu tốt đẹp nhất, ngày đêm tinh tấn kính lễ và nhiễu quanh bên phải. Và đem nhiều vòng hoa xinh đẹp, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan bảo cái, các loại ngọc đẹp quý hiếm, âm nhạc, đèn sáng... cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; lấy hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu tập Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã và các căn lành khác.

Có các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến Đại thừa, lấy không tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng căn lành bằng phương tiện thiện xảo, đối với tất cả công đức thiện căn khác phát tâm chân

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chánh tùy hỷ, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Các thiện nam, thiện nữ đó do nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo, tùy hỷ hồi hướng nên vượt hơn công đức đã làm của các thiện nam, thiện nữ phát tâm hướng đến Đại thừa đã nói ở trước gấp trăm, gấp ngàn, cho đến gấp bội cực số. Vì thế nói rằng: tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với căn lành khác là tối thượng, thù thắng, cao tột, tốt đẹp vi diệu, vô thượng, không gì có thể so sánh được.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa nên đem không tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tinh tấn tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ứng căn lành và nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện thiện xảo, đối với công đức thiện căn của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử phát tâm chân chánh tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, đem căn lành này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể lấy không tướng và vô sở đắc mà làm phương tiện, phát tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, Đại Bồ-tát này sẽ mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển bánh xe pháp vi diệu làm lợi ích an vui tất cả chúng sinh.

